TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2024/HS-ST
Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Dân Tiên

+ Ông Võ Văn Lục

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn S, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1986, tại Đ, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Cao Văn C, sinh năm 1954 và bà Tô Thị T, sinh năm 1961;

Vợ: Huỳnh Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/6/2023 bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ

công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161/QĐ-XPHC (chưa chấp hành nộp phạt);

Nhân thân:

- Ngày 03/3/2016 bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau với người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC (đã chấp hành nộp phạt xong ngày 07/4/2016);

- Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 13/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2024 đến ngày 30/8/2024; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn L1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2001, tại Đ, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị P, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 10/10/2023 bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 278/QĐ-XPHC (đã chấp hành nộp phạt xong ngày 18/10/2023);

Nhân thân: Ngày 01/10/2018 bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Dùng hung khí xâm hại đến sức khỏe của người khác" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 416/QĐ-XPVPHC (đã chấp hành nộp phạt xong ngày 03/10/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lê Thị P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/11/2023, Cao Văn S sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua Facebook messenger có tên là *"*Sanh Van C1*"* đến tài khoản Facebook messenger của Lê Văn L1 có tên là *"Le van Loc"* với nội dung *"kiếm chỗ bán cỏ để mua về chơi"* (tức là đi mua ma túy về sử dụng) thì L1 đồng ý. Lúc đầu, S và L1 thống nhất mua ma túy với số tiền 1.000.000đồng nhưng do S không có tiền nên L1 và S thống nhất mua ma túy với số tiền 100.000đồng, mỗi người chịu 50.000đồng và L1 là người bỏ ra 100.000đồng để mua ma túy, sau đó S sẽ trả lại cho L1 50.000đồng.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F2-3933 đi từ nhà đến trước quán K ở đường T, thành phố Q mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ tên *"Xí"* khoảng hơn 50 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 100.000đồng, rồi điều khiển xe về lại thị xã Đ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L1 điện thoại cho S qua ứng dụng messenger nói *"em đi tới nhà nghỉ SH rồi, anh ra đi"*, rồi L1 điều khiển xe mô tô đi đến trước Nhà văn hóa T2 đứng đợi. Sau đó, S điện thoại lại cho L1 qua ứng dụng messenger hỏi L1 "đang đứng ở đâu", L1 trả lời *"đang đứng trước* Nhà văn hóa T2*"*. Sau khi gặp S, L1 nói *"kiếm chỗ nào chơi anh"* (nghĩa là tìm chỗ để sử dụng ma túy), S trả lời *"chở anh ra cánh đồng"*. L1 chở S đi đến cánh đồng ruộng T, thuộc tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ (do S chỉ đường). Đến nơi L1 đưa gói ma túy cho S, S cầm lấy gói ma túy rồi ngồi xuống đám cỏ, lấy mũ bảo hiểm của L1 và đổ hết ma túy vào trong mũ bảo hiểm, thấy vậy nên L1 nói với S "Anh làm vậy tí làm sao em đội" nên S tháo phần xốp của mũ ra và lấy 01 điếu thuốc lá hiệu Thăng Long của L1 mang theo, rút bỏ phần đầu lọc để nhét ma túy vào, sau đó S nhét điếu thuốc có chứa ma túy vào lại gói thuốc Thăng Long, S tiếp tục lấy 01 điếu thuốc khác, bỏ phần đầu lọc để nhét ma túy vào, dùng bật lửa gas của L1 mang theo đốt lên hút, còn L1 đang ngồi lấy sợi thuốc lá bỏ vào trong mũ bảo hiểm thì lực lượng Công an đến kiểm tra, lập biên bản vụ việc và đưa về trụ sở Công an thị xã để làm việc.

** Tại Kết luận giám định số 2379/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:*

- Mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ bên trong túi ni lông niêm phong mã số NS4A 183187 dán kín gửi giám định có tìm thấy chất ma túy MDMB-FUBINACA, khối lượng mẫu thảo mộc khô là: 0,88gam.

- Mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ bên trong gói giấy (dạng điếu thuốc lá) niêm phong trong bì niêm phong màu trắng dán kín gửi giám định có tìm thấy chất ma túy MDMB-FUBINACA, khối lượng mẫu thảo mộc khô là: 0,92gam.

- Không thể xác định được hàm lượng, cũng như khối lượng chất ma túy MDMB-FUBINACA trong các mẫu vật gửi giám định.

** Tại Kết luận giám định số 8714/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của* V1 Bộ C2 *kết luận:*

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn L1 và Cao Văn S gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-ĐP ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Cao Văn S và Lê Văn L1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn S từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước bị vỡ kính, mặt sau có chữ Redmi, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có chữ Iphone S, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điếu thuốc lá T đã bị cháy phần đầu lọc; 01 (một) vỏ mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) gói thuốc lá màu vàng không còn nguyên vẹn, mặt trước và mặt sau có chữ Thăng Long, bên trong có chứa 07 (bảy) điếu thuốc lá chưa qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 thừa nhận có góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung, nhưng không thừa nhận S có đưa điếu thuốc đã nhét ma túy vào cho L1 hút. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản vụ việc ngày 06/11/2023, các lời khai khác của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 06/11/2023 Cao Văn S và Lê Văn L1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cánh đồng ruộng T, thuộc tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó: Cao Văn S là người rủ rê Lê Văn L1 góp tiền mua ma túy sử dụng, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để cùng với Lê Văn L1 sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Văn L1 là người đi mua ma túy, cung cấp phương tiện, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Cao Văn S.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo đều nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 đều có nhân thân xấu, trong đó: Cao Văn S có 01 tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161/QĐ-XPHC ngày 16/6/2023 của Công an thị xã Đ); ngoài ra, ngày C3 còn bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với người khác (đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Đối với Lê Văn L1, có 01 tiền sự về hành vi "Cố ý gây thương tích" (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 278/QĐ-XPHC ngày 10/10/2023 bị Công an thị xã Đ); ngoài ra, ngày 01/10/2018 L1 còn bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng hung khí xâm hại đến sức khỏe của người khác" (đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 thường xuyên thay đổi lời khai, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Lê Văn L1 có bà ngoại là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Đối với số ma túy thu giữ tại hiện trường: Quá trình điều tra, có căn cứ xác định số ma túy thu giữ tại hiện trường là do bị cáo Cao Văn S rủ Lê Văn L1 góp tiền mua về để sử dụng. Tuy nhiên, do Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng không thể xác định được hàm lượng, cũng như khối lượng chất ma túy MDMB-FUBINACA trong các mẫu vật gửi giám định. Ngoài ra, số ma túy trên được các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/11/2023. Vì vậy, không có căn cứ xử lý các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[9] Đối với người phụ nữ tên "Xí" đã bán ma túy cho Lê Văn L1: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với việc Cao Văn S khai trước đó có cùng với Lê Văn L1 sử dụng ma túy tại nhà của S: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Lê Văn L1 không thừa nhận trước đó có cùng với Cao Văn S sử dụng ma túy tại nhà của S. Ngoài lời khai của Sanh thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Cao Văn S có cùng với Lê Văn L1 sử dụng ma túy tại nhà của S. Tại phiên tòa, bị cáo S xác định trước đây bị cáo khai có sử dụng ma túy cùng với Lê Văn L1 tại nhà của bị cáo là không chính xác. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo lời khai của Cao Văn S.

[11] Đối với kết quả giám định mẫu nước tiểu của Cao Văn S và Lê Văn L1: Theo kết quả giám định mẫu nước tiểu của Cao Văn S và Lê Văn L1 thể hiện có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Tuy nhiên, ngày 06/11/2023 Công an thị xã Đ bắt quả tang Cao Văn S và Lê Văn L1 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ số ma túy mà các bị cáo đang sử dụng. Việc thu giữ, niêm phong vật chứng được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Theo kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thể hiện số ma túy thu giữ tại hiện trường có tìm thấy chất ma túy MDMB-FUBINACA. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1 đều khẳng định ngày

06/11/2023 các bị cáo chỉ sử dụng loại ma túy đã bị Công an thị xã Đ thu giữ, không sử dụng chất ma túy Methamphetamine. Do đó, việc kết quả giám định mẫu nước tiểu của Cao Văn S và Lê Văn L1 thể hiện có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine không ảnh hưởng đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ tại hiện trường. Đây là số ma túy các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76F2-3933. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị P. Việc bị cáo L1 sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Cao Văn S thì bà P không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại xe mô tô trên cho bà P là phù hợp.

- Đối với: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điếu thuốc lá T đã bị cháy phần đầu lọc; 01 (một) vỏ mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) gói thuốc lá màu vàng không còn nguyên vẹn, mặt trước và mặt sau có chữ Thăng Long, bên trong có chứa 07 (bảy) điếu thuốc lá chưa qua sử dụng. Đây là các dụng cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước bị vỡ kính, mặt sau có chữ Redmi, điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Lê Văn L1) và 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có chữ Iphone S, điện thoại đã qua sử dụng (tạm giữ của Cao Văn S). Đây là tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo Lê Văn L1 và Cao Văn S, được các bị cáo sử dụng để liên lạc hằng ngày. Ngoài ra, còn được các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/11/2023 nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[13] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Cao Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/8/2024).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 23/01/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước bị vỡ kính, mặt sau có chữ Redmi, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (được đựng bên trong 01 (một) bì màu trắng có chữ CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, có chữ ký giáp lai của Lê Văn L1, Đặng Văn V và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ);

+ 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau có chữ Iphone S, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (được đựng bên trong 01 (một) bì màu trắng có chữ CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, có chữ ký giáp lai của Cao Văn S, Đặng Văn V và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điếu thuốc lá hiệu Thăng Long đã bị cháy phần đầu lọc; 01 (một) vỏ mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) gói thuốc lá màu vàng không còn nguyên vẹn, mặt trước và mặt sau có chữ Thăng Long, bên trong có chứa 07 (bảy) điếu thuốc lá chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Cao Văn S và Lê Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong